TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2019/HS-ST
Ngày 10/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Ba.

- Ông Hồng Quang Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1992 tại xã Quế H, huyện S, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn L, xã Quế H, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1967 và bà Ngyễn Thị B, sinh năm 1945; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 *(Ba)* tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"* tại bản án số 89/2012/HSPT; Ngày 05/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án số 41/2012/HSST; Ngày 25/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án số 35/2012/HSST. Bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2019, tạm giam ngày 15/01/2019. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Anh Đoàn Xuân P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P, xã Quế X, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đoàn Xuân S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn P, xã Quế X, huyện S,

tỉnh N. *Vắng mặt.*

+ Anh Huỳnh Trương P, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Quế H, huyện S, tỉnh N.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 17A, phường P, quận S, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Tự V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã B, tỉnh N. *Vắng mặt.*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khối 5, thị trấn N, huyện T, tỉnh N. *Vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957. Đia chỉ: Thôn L, xã Quế L, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, bị cáo Nguyễn T điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 92G1-170.05 chở theo sau Huỳnh Trương P lưu thông trên đường ĐHQS01 đi thành phố Đ để làm công trình trạm thu phát thông tin di động (trạm BTS). Khi đến đoạn cầu Bầu Vụ, thuộc thôn P, xã Quế X, huyện S, tỉnh N thì bị cáo T nhìn thấy bên trái đường theo hướng đi có một xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita biển số 92H5-6966 của anh Đoàn Xuân P. Nhận thấy xe môtô trên không có người trông coi và có cắm sẵn chìa khóa nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo T dừng xe lại cách vị trí xe môtô 92H5-6966 khoảng 10m và nói với P là "đi tiểu". Khi đi bộ đến xe môtô 92H5-6966, bị cáo T quan sát xung quanh thấy không có người liền dùng tay bật chìa khóa, nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy về hướng Quốc lộ 1A ra thành phố Đ. Lúc đó, P có nhìn thấy toàn bộ hành vi của bị cáo T nhưng không nói gì. Bị cáo T điều khiển xe môtô vừa trộm cắp được đến chỗ P và nói "chạy, chạy", P liền điều khiển xe môtô 92G1-170.05 chạy theo sau bị cáo T. Cả hai cùng điều khiển xe trên Quốc lộ 1A ra thành phố Đ. Khi đến đoạn giáp ranh giữa thị xã Đ và thành phố Đ thì bị cáo T nói P đi về phòng trọ của bạn gái P ở phường H, quận L, thành phố Đ, còn bị cáo T điều khiển xe môtô trộm được đi làm công trình trạm BTS. Đến chiều cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe môtô trộm được đi cùng với Lê Tự V đến gửi tại nhà Nguyễn Văn H.

Ngày 08/01/2019, anh Đoàn Xuân P có đơn báo cáo gửi Cơ quan Công an về việc bị mất trộm xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita biển số 92H5-6966. Qua quá trình xác minh, ngày 12/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã mời bị cáo T và Huỳnh Trương P đến làm việc tại trụ sở Công an phường A, quận

S, thành phố Đ. Bị cáo T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe môtô 92H5-6966 vào ngày 08/01/2019, Huỳnh Trương P thừa nhận việc đi cùng và chứng kiến bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên.

Ngày 14/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân huyện Quế Sơn định giá kết luận: 01 xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu xanh vàng, mua vào năm 2010, đã qua sử dụng, giá trị 4.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita biển số 92H5-6966; 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 92G1-142.59 cùng một giấy chứng nhận đăng ký xe môtô mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 92G1-170.05.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSQS ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (12/01/2019).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Người bị hại - anh Đoàn Xuân P có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn T.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Hội đồng xét xử xét thấy anh Đoàn Xuân P và ông Đoàn Xuân S có đơn xin xét xử vắng mặt và sự vắng mặt của anh P, ông S cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 08/01/2019, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn T đã trộm cắp một xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita biển số 92H5-6966 của anh Đoàn Xuân P. Giá trị tài sản theo định giá là 4.600.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 17/CT-VKSQS ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng do lười lao động, cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp xe môtô giá trị 4.600.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án về các tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có mẹ tên Nguyễn Thị B và ông bà ngoại tên Nguyễn T, Mai Thị B tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

Đối với anh Huỳnh Trương P: Sau khi bị cáo Tin thực hiện xong hành vi trộm cắp thì Phúc mới biết, giữa bị cáo T và P không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ với nhau nên hành vi của P không cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo T phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì vậy hành vi của Huỳnh Trương P không cấu thành tội không tố giác tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Xuân P đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện Quế Sơn đã thu giữ các tài sản gồm: 01 xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita biển số 92H5-6966; 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 92G1-142.59 cùng một Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 92G1-170.05. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã giao trả lại cho các chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (12/01/2019).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2019). Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng